

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4799/TTr-STC ngày 29 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 17 thủ tục hành chính (TTHC), trong đó 03 TTHC mới ban hành, 14 TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính. (Có danh mục TTHC kèm theo).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Tài chính, Ban quản lý Khu kinh tế, công nghiệp cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định; trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC.

2. Sở Tài chính, Ban quản lý Khu kinh tế, công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm niêm yết, công khai và triển khai giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn được Bộ Tài chính công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định..

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký.

- Sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC số thứ tự 15, 16, 18, 19, 21 và 22, Khoản II, Mục A danh mục thủ tục hành chính đính kèm theo Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 12/5/2025 của Chủ tịch UBND thành phố về công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính.

- Bãi bỏ Quyết định số 3184/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của Chủ tịch UBND thành phố về công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc Sở Tài chính; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư Pháp);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT, TT PVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Văn Tuấn

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH
(Kèm theo Quyết định số 1800 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

I. Danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp tỉnh						
Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam						
1.	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa tổ chức lựa chọn nhà đầu tư hoặc chưa lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến (áp dụng trong trường hợp hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư hoặc hệ thống thông tin thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư).	Không.	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.	- Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định; - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
2.	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến (áp dụng trong trường hợp hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư hoặc hệ thống thông tin thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư).	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.	Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, xem xét và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành.
3.	Thủ tục áp dụng biện pháp bảo đảm đầu tư	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến (áp dụng trong trường hợp hệ thống thông	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026;	Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm đầu tư.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
			tin quốc gia về đầu tư hoặc hệ thống thông tin thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư).		- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.	

II. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp tỉnh						
Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam						
1.	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.009645)	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến (áp dụng trong trường hợp hệ thống thông tin quốc gia	Không.	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.	<i>Trường hợp 1: Áp dụng chung (Điều 35 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</i> Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan, tổ chức thẩm định và trình Chủ

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
			về đầu tư hoặc hệ thống thông tin thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư).			tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư. <i>Trường hợp 2: Đối với dự án thứ cấp trong khu đô thị, khu du lịch, khu sinh thái mà nhà đầu tư nhận chuyển nhượng có nhu cầu thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư (Điều 103 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</i> Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ, xem xét điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư đối với nhà đầu tư nhận chuyển nhượng.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
2.	Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.009646)	- Đối với các trường hợp <i>Trường hợp 1: Điều chỉnh chung (Khoản 2 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).</i> <i>Trường hợp 2: Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).</i> <i>Trường hợp 3: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).</i> <i>Trường hợp 4: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).</i> <i>Trường hợp 5: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất,</i>	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến (áp dụng trong trường hợp hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư hoặc hệ thống thông tin thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư).	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.	- Đối với các trường hợp từ (1) đến (7): Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến, lập báo cáo thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Đối với trường hợp (8): Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế (Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). Trường hợp 6: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). Trường hợp 7: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP): 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp 8: Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của				trương đầu tư. - Đối với trường hợp (9): Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, lập báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		tòa án, trọng tài (Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP): 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp 9: Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP): 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.				

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
3.	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.009642)	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến (áp dụng trong trường hợp hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư hoặc hệ thống thông tin thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư).	Không.	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.	- Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp) tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định; - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận nhà đầu tư.
4.	Thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	Không.	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026;	- Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định;

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	nhân dân cấp tỉnh (1.009644)		- Trực tuyến (áp dụng trong trường hợp hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư hoặc hệ thống thông tin thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư).		- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.	- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư.
5.	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.009659)	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến (áp dụng trong trường hợp hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư hoặc hệ thống thông tin thực hiện thủ tục	Không.	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.	- Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và lập báo cáo thẩm định; - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
			đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư).			
6.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (1.009664)	<i>Trường hợp 1: Đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP):</i> 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến (áp dụng trong trường	Không.	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.	<i>- Đối với trường hợp (1):</i> Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan (nếu có), đánh giá hồ sơ và cấp Giấy chứng

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		<i>Trường hợp 2: Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và nhà đầu tư đã trúng đấu giá, trúng thầu; dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Đầu tư và thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 2 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP):</i> 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. <i>Trường hợp 3: Đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhưng nhà đầu tư có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 4 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP):</i> 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. <i>Trường hợp 4: Đối với dự</i>	hợp hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư hoặc hệ thống thông tin thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư).			nhận đăng ký đầu tư. - <i>Đối với trường hợp (2) và (3):</i> Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, xem xét và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. - <i>Đối với trường hợp (4):</i> Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ, xem xét và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		<i>án thứ cấp trong khu đô thị, khu du lịch, khu sinh thái mà nhà đầu tư nhận chuyển nhượng có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Điều 103 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP): 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</i>				
7.	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (1.009647)	<i>Trường hợp 1: Điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương</i>	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến (áp dụng trong trường hợp hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư hoặc hệ thống thông tin thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận	Không.	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.	Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan (nếu có), đánh giá hồ sơ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		<i>hai cấp (Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</i> <i>Trường hợp 2: Điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc nội dung quy định tại khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP): 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</i> <i>Trường hợp 3: Điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 63 Nghị định số</i>	hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư).			

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		96/2026/NĐ-CP): 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.				
8.	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (1.009665)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến (áp dụng trong trường hợp hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư hoặc hệ thống thông tin thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư).	Không.	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.	Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan (nếu có), đánh giá hồ sơ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
9.	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (1.009671)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến (áp dụng trong trường hợp hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư hoặc hệ thống thông tin thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư).	Không.	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.	Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, xem xét và cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
10.	Thủ tục góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp (1.009729)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	Không.	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026;	Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan (nếu có), xem xét việc đáp ứng

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
			- Trực tuyến (áp dụng trong trường hợp hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư hoặc hệ thống thông tin thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư).		- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.	điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp và thông báo cho nhà đầu tư.
11.	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (1.009731)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến (áp dụng trong trường hợp hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư hoặc hệ thống thông tin thực hiện thủ tục	Không.	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.	Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, xem xét và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
			đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư).			
12.	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (1.009736)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến (áp dụng trong trường hợp hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư hoặc hệ thống thông tin thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư).	Không.	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.	Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, xem xét và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
13.	Thủ tục thông báo về việc tự quyết định ngừng hoạt động dự án của nhà đầu tư (1.009661)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của nhà đầu tư.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến (áp dụng trong trường hợp hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư hoặc hệ thống thông tin thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư).	Không.	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.	Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tiếp nhận hồ sơ và thông báo việc ngừng hoạt động của dự án đầu tư.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
14.	Thủ tục thông báo về việc tự quyết định chấm dứt hoạt động dự án của nhà đầu tư (1.009662)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của nhà đầu tư.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến (áp dụng trong trường hợp hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư hoặc hệ thống thông tin thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư).	Không.	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.	Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tiếp nhận hồ sơ và thông báo việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.